

Thuận An, ngày 25 tháng 5 năm 2020

Số: 255/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí, lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 360/2020/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Danh Hoàng Ph, sinh năm 1993; nơi ĐKKHKT: Ấp Th, xã Đ, huyện C, thành phố C;

Bà Trương Thị Ngọc Nh, sinh năm 1997; nơi ĐKKHKT: xã H, huyện Gi, tỉnh B; tạm trú: khu phố B, phường Th, thành phố Th, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Ph và bà Nh tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, thành phố C theo giấy chứng nhận kết hôn số 54 ngày 23/12/2006. Trong thời gian sống chung, do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân căng thẳng, thường hay cãi nhau. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Ph và bà Nh yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Quá trình chung sống vợ chồng ông Ph và bà Nh có 01 chung là Danh Thiên Ph, sinh ngày 12/11/2016. Ông Ph và bà Nh thống nhất giao con cho ông Ph trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ. Thời gian thực hiện từ tháng 6/2020 đến khi con đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Ph và bà Nh thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Ph và bà Nh là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc các đương sự thỏa thuận ly hôn và tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Danh Hoàng Ph và bà Trương Thị Ngọc Nh thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con Danh Thiên Ph, sinh ngày 12/11/2016 cho ông Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện từ tháng 6/2020.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Ph và bà Nh phải nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0046443 ngày 07/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục Thi hành án DS thành phố Thuận An;
- UBND xã Đ, huyện C, thành phố C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Anh Thư